TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 47, 22/11/2024

Áp lực tỷ giá chưa qua, căng thẳng địa chính trị lại tới

Tiêu điểm:

- Nga tuyên bố sẵn sàng chính thức hóa học thuyết hạt nhân sửa đổi sau động thái mới của Mỹ. Điện Kremlin cho biết Nga đã sửa đổi học thuyết hạt nhân và sẽ chính thức hóa khi cần thiết, cho thấy mối lo ngại của Matxcơva về việc Mỹ cho phép Ukraine sử dụng tên lửa tấn công sâu vào lãnh thổ Nga.
- Giá dầu tăng gần 2% vào thứ Năm do căng thẳng giữa Nga và Ukraine gia tăng nhanh chóng khiến thị trường lo ngại về nguồn cung dầu thô nếu xung đột lan rộng. Bên cạnh đó, giá vàng tăng phiên thứ tư liên tiếp lên mức cao nhất hơn một tuần.

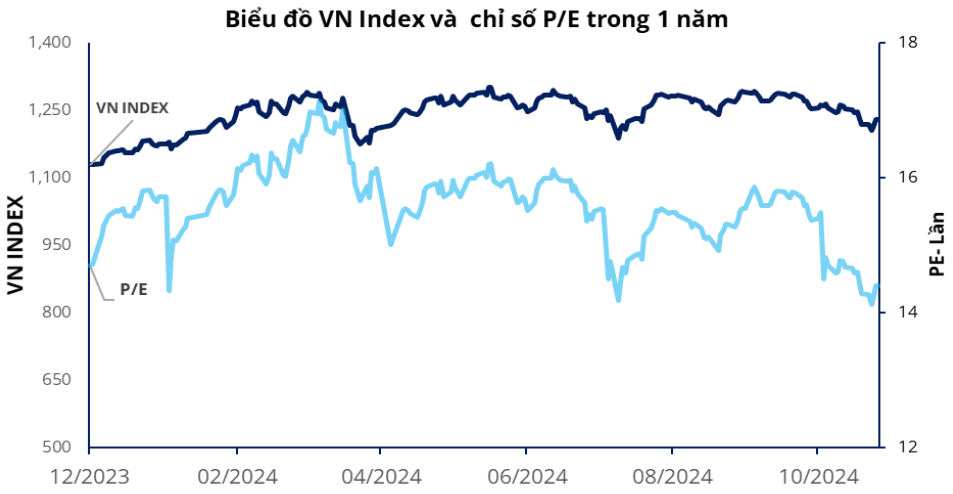
Đánh giá: Thị trường chứng khoán trong nước sau khi chịu đà giảm mạnh vào tuần trước trong bối cảnh áp lực tỷ giá gia tăng. Nay chỉ số đã có xu hướng phục hồi nhẹ tại vùng hỗ trợ EMA 200. Tuy nhiên, những biến số khó lường từ địa chính trị lại một lần nữa thổi bùng lên những lo ngại sắp tới, khiến đà phục hồi gặp nhiều thách thức. Việc giá vàng và giá dầu tăng cao trong tuần rồi cũng sẽ gây áp lực lên lạm phát và ảnh hưởng khả năng cắt giảm lãi suất của FED vào tháng 12 này.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,228.1 (+9.53 điểm; +0.78%) với thanh khoản thấp. Thị trường có nhịp phục hồi kĩ thuật lần thứ 3 tại vùng điểm 1,200 tính từ giữa tháng 4 đến nay. Khối ngoại bán ròng khoảng 5,000 tỷ trong tuần rồi. Xu hướng ngắn hạn thị trường đang nỗ lực phục hồi tại vùng đáy 1,200, vùng kháng cự tham chiếu là 1,250.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư đã giải ngân tương ứng với phiên phục hồi tuần vừa rồi của VNINDEX thì nên tạm ngừng mua mới. Vì những rủi ro khó lường có thể khiến VNINDEX tiếp tục tạo đáy thứ 2 thấp hơn tại vùng 1,170 trong kịch bản xấu. Ưu tiên nắm giữ cổ phiếu có nền giá tốt, với tỷ trọng thấp.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,228	0.8	-3.3	-4.3	8.7		14.4	1.6	199
Upcom Index	92	0.4	0.0	-2.9	5.4		12.6	1.3	60
HNX Index	221	-0.1	-1.9	-7.2	-4.2		16.0	1.1	11
VN30 Index	1,286	1.2	-4.7	-2.5	13.7		11.2	1.5	139
S&P 500 Index	5,949	1.3	1.7	6.8	24.7		26.6	5.2	52,213
STOXX Europe 600 Index	506	0.6	-2.8	-1.9	5.6		14.6	2.0	13,659
Hang Seng	19,230	-1.0	-6.2	9.0	12.8		10.2	1.1	2,885
Nikkei 225	38,284	-0.9	-0.3	0.2	14.4		18.6	2.1	4,481
SHCOMP Index	3,267	-1.9	-0.6	14.7	9.8			1.4	7,194
STI Index	3,747	0.1	4.5	11.1	15.7		14.1	1.3	418
KOSPI Index	2,501	3.5	-2.7	-7.6	-5.8		12.5	0.9	1,405

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.9	-3.4	-4.1	11.6	-7.5	1.1	-6.5	-20.6	82.7	2.8	12.7	1.7	4,443,750
Mid Cap	0.1	-1.0	-3.9	13.0	-22.9	-6.1	-7.7	-39.2	16.4	-2.6	16.2	1.2	544,385
Small Cap	0.2	-0.8	-4.9	-7.6	-22.0	-9.7	-17.4	-57.3	0.9	-0.1	100.4	0.6	65,555

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	2.7	11.9	8.7	31.0	-11.3	7.1	27.3	3.7	1.4	0.0	21.0	11.5	126,488
Dầu khí	1.9	-6.7	-19.2	5.5	-40.1	-17.1	-37.4	-53.3	0.7	-0.4	20.9	2.2	62,835
Ngân hàng	1.5	-3.7	-2.0	17.3	-17.5	-18.6	-28.3	-30.1	20.3	-1.7	9.1	1.5	2,018,046
Tài chính	1.4	-2.9	-5.2	6.6	-10.5	6.0	-16.5	-37.2	11.3	0.0	17.7	1.3	193,199
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.3	2.4	-8.1	15.1	-3.6	4.1	-8.6	-27.2	1.5	0.1	13.9	1.8	61,408
Tiện ích	0.7	-2.8	-12.5	-2.2	-4.1	3.6	-19.9	-50.1	1.1	0.1	18.4	1.8	290,685
Tài nguyên cơ bản	0.6	-2.6	-2.1	-0.4	-32.7	-3.8	-17.7	-38.2	5.7	-1.9	15.8	1.4	209,212
Bất động sản	0.6	-4.1	-2.4	-4.5	11.0	8.0	10.1	-10.6	22.4	4.4	16.8	1.0	710,109
Thực phẩm và đồ uống	0.2	-4.4	-7.9	-0.6	-21.2	-16.1	-16.9	-34.7	7.4	-1.0	19.4	2.2	418,863
Ô tô & Phụ tùng	0.0	-5.2	-14.6	-3.4	-13.3	-4.9	0.9	-37.2	0.4	0.0	14.0	1.0	14,116
Dược và Y tế	-0.3	-3.0	-2.0	7.8	-25.6	-24.9	-37.7	-27.9	0.2	0.0	17.0	2.1	37,131
Bán lẻ	-0.3	-8.5	-13.7	35.0	7.3	-0.6	-6.4	-20.2	4.8	0.8	32.9	3.4	125,631
Bảo hiểm	-0.4	2.2	-5.9	10.0	-47.2	-16.8	-40.0	-61.0	0.1	-0.1	13.9	1.3	44,828
Công nghệ Thông tin	-0.5	0.7	1.2	56.4	3.1	60.6	68.9	44.3	6.8	0.9	26.9	4.5	214,723
Hóa chất	-0.5	-5.2	-9.0	28.3	-19.8	2.1	-8.9	-33.8	4.5	-0.5	6.9	1.9	225,915
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.7	2.1	-1.5	31.5	-14.5	20.3	43.0	-17.2	6.5	-0.3	16.8	1.4	166,147
Xây dựng và vật liệu	-1.7	-3.0	-3.8	-4.4	-17.4	3.0	8.5	-31.2	4.5	-0.4	17.6	1.1	119,296
Truyền thông	-3.0	9.9	11.4	-11.0	-28.8	-3.8	54.0	58.1	0.2	0.0	19.6	1.2	1,903

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,522**	-27.4	-94.8	-196.4	-889.7
Nước ngoài	**1,648**	-22.9	-91.6	-172.9	-608.0
VanEck Vectors Vietnam ETF	433	-14.5	-28.9	-33.3	25.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	587	0.0	-4.4	-55.1	-146.6
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	199	-2.8	-6.9	-29.0	-425.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	259	-2.8	-14.6	-16.0	0.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	154	-2.8	-36.8	-36.8	-53.5
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	-2.7	-3.1
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**874**	-4.5	-3.2	-23.5	-281.7
DCVFMVN Diamond ETF	555	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	262	-4.9	-3.7	-16.9	-117.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	0.4	0.5	-7.2	-162.9
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.0	-0.1	-2.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.7	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	96,396	70,179	52,200
Ấn độ	-468	-3,307	-13,735	-2,701
Indonesia	-208	-795	-1,514	1,735
Nhật Bản*	827	5,105	21,715	15,714
Maylaysia	-28	-192	-605	201
Hàn Quốc	-580	-1,735	-5,144	5,423
Sri Lanka	-7	-7	-8	-28
Đài Loan	-1,540	-5,458	-4,327	-17,668
Thái Lan	30	-271	-1,116	-3,697
Việt Nam	-202	-508	-904	-3,129

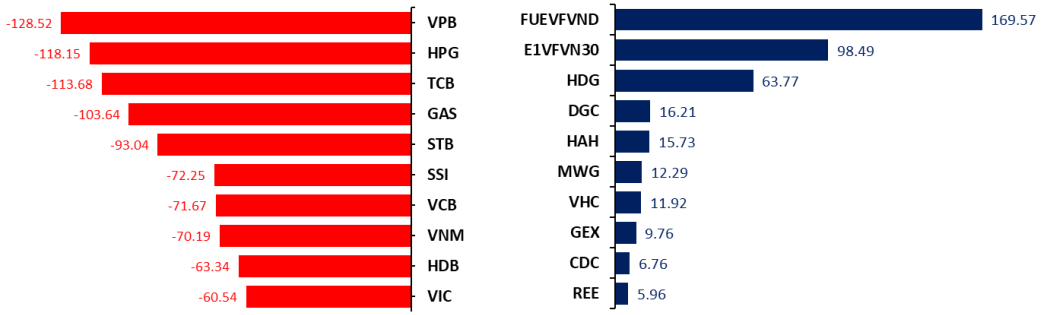
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

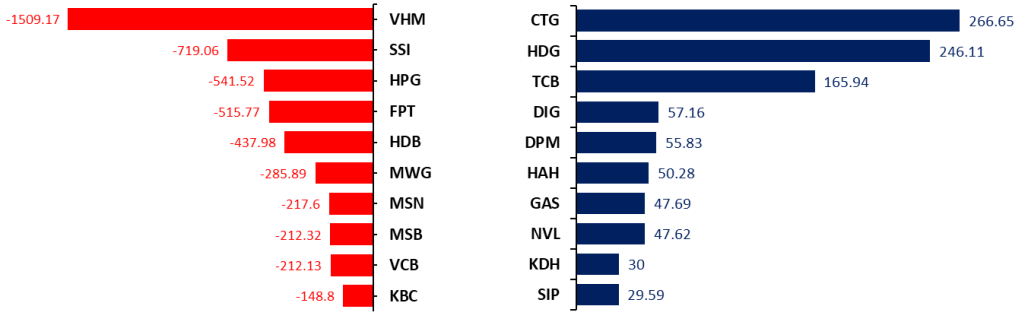
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-40	-1,700	-1,921	3,620
Tài nguyên Cơ bản	-123	-542	685	-142
Truyền thông	0	6	-2	-4
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32	-104	-109	214
Y tế	-5	-1	8	-7
Hóa chất	3	-83	116	-33
Dịch vụ tài chính	117	-758	794	-36
Du lịch và Giải trí	-35	-3	42	-39
Ngân hàng	-718	-638	1,889	-1,252
Xây dựng và Vật liệu	7	-95	113	-18
Thực phẩm và đồ uống	-94	-383	484	-101
Bán lẻ	-23	-404	466	-62
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-108	37	74	-111
Hàng cá nhân & Gia dụng	-9	20	-113	93
Công nghệ Thông tin	-19	-593	649	-56
Ô tô và phụ tùng	3	13	-36	23
Bảo hiểm	-1	-3	-11	14
Dầu khí	-1	-7	2	5
Tổng	-1,014	-5,238	3,130	2,108

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	RDP	Hóa chất	1.37 - 10.40	1.4	-22.8%
2	CTF	Ô tô và phụ tùng	21.25 - 36.55	23.1	-15.8%
3	SJD	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.95 - 17.50	14.0	-14.4%
4	SRC	Ô tô và phụ tùng	23.20 - 41.00	24.0	-11.9%
5	PSH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.85 - 11.35	3.5	-10.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
36.2%	12.5	7.05 - 13.70	Bất động sản	VRC
22.6%	13.3	6.50 - 13.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NO1
15.8%	33.0	26.50 - 43.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MCP
14.4%	7.2	4.94 - 7.21	Hóa chất	TPC
13.0%	33.0	4.35 - 21.80	Bất động sản	FIR

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SDC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.80 - 10.40	6.8	-26.1%
2	VLA	Công nghệ Thông tin	9.60 - 21.00	10.0	-20.6%
3	GKM	Xây dựng và Vật liệu	5.30 - 42.00	5.9	-14.5%
4	DL1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.60 - 8.00	5.2	-13.3%
5	VE1	Xây dựng và Vật liệu	2.70 - 4.90	3.4	-12.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
15.9%	7.3	4.30 - 10.20	Xây dựng và Vật liệu	DC2
15.1%	6.1	4.40 - 7.50	Xây dựng và Vật liệu	MST
15.1%	10.7	7.50 - 11.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	STP
13.6%	82.0	20.80 - 83.00	Bán lẻ	DHT
13.1%	32.7	23.50 - 34.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VGP

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TRS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.83 - 38.70	20.3	-27.5%
2	UPC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	21.70 - 39.40	25.4	-25.9%
3	VHD	Bất động sản	6.30 - 18.00	8.1	-25.0%
4	S12	Xây dựng và Vật liệu	1.30 - 3.50	1.9	-24.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	4.80 - 16.50	6.7	-21.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
80.0%	5.4	2.60 - 6.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	L35
47.9%	17.3	4.80 - 17.30	Tài nguyên Cơ bản	SQC
34.6%	24.9	16.30 - 33.40	Tài nguyên Cơ bản	XHC
32.0%	16.1	10.20 - 16.60	Y tế	TW3
30.8%	3.4	2.10 - 4.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L43

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	2,800.0	179.3	10.7	3.65 - 5.73	7.3
2	ACG	Gỗ An Cường	Tài nguyên Cơ bản	497.9	172.8	39.8	36.00 - 51.90	-1.6
3	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	5,845.9	115.7	14.6	13.25 - 15.80	0.0
4	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	866.6	113.5	81.8	64.40 - 90.90	5.7
5	FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	92,855.5	83.7	173.2	95.70 - 189.10	4.3
6	DSE	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	7,167.8	80.1	23.4	21.80 - 30.00	2.6
7	SHP	Thủy điện Miền Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	536.1	78.4	35.0	28.60 - 37.45	1.3
8	THG	XD Tiền Giang	Xây dựng và Vật liệu	625.0	76.1	43.5	34.03 - 46.40	1.2
9	HTG	Dệt may Hòa Thọ	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,428.9	71.9	46.0	29.80 - 48.40	0.3
10	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	100,950.2	70.9	11.0	10.05 - 18.95	5.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

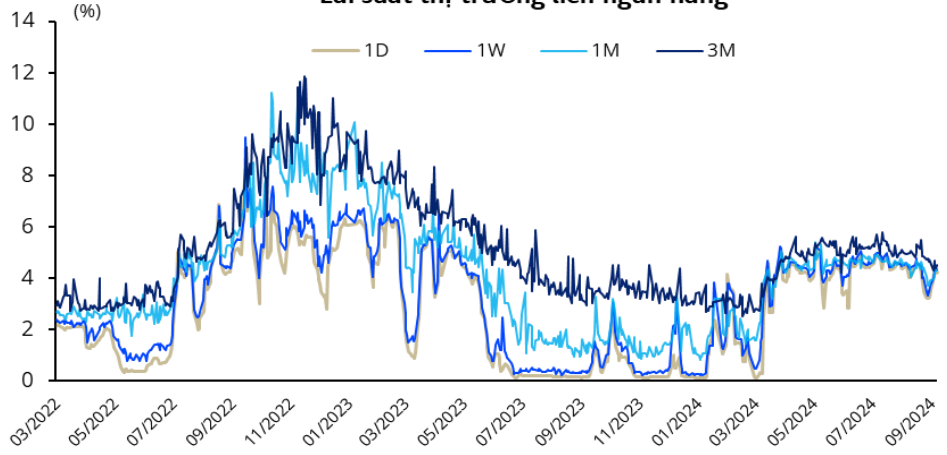
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	107.20	0.5	3.0	5.6	5.8	
VND/USD	25,425	0.1	0.1	1.8	4.8	
KRW/USD	1,403.35	0.4	1.9	4.5	8.9	
JPY/USD	154.52	0.1	2.3	5.6	9.6	
EUR/USD	0.96	1.0	3.5	6.5	5.8	
SGD/USD	1.35	0.4	2.3	2.8	2.0	
CNY/USD	7.25	0.3	1.7	1.4	2.1	

Hàng hóa

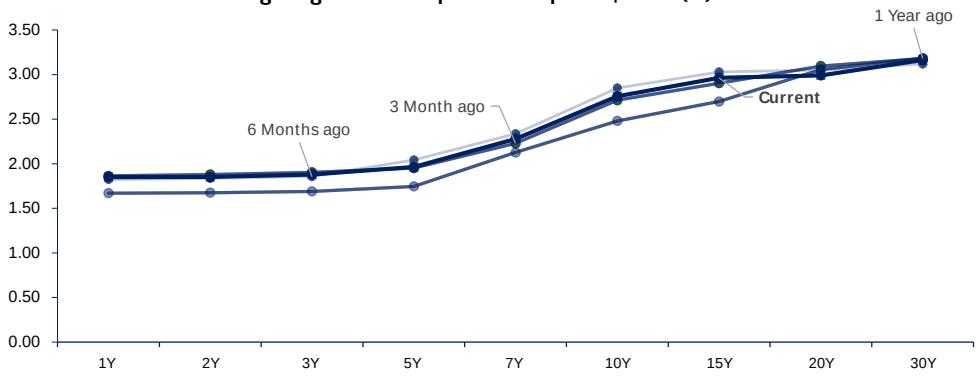
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	70.58	5.3	-2.1	-3.3	-1.5	
Xăng	206.89	6.1	-0.1	-7.8	-1.6	
Gas	3.38	19.8	46.3	64.7	34.5	
Than	141.50	0.0	-2.8	-3.0	-3.3	
Vàng	2,695.12	5.1	-2.0	8.5	30.6	
Bạc	31.30	3.4	-10.2	8.0	31.5	
Platinum	967.65	2.7	-6.2	1.9	-2.4	
Quặng sắt	102.02	-0.2	-3.1	3.7	-25.2	
Thép cán	3,535.00	0.5	1.3	10.4	-13.3	
Lúa mì	547.75	2.1	-4.9	7.2	-12.8	
Ngô	428.50	1.1	2.9	15.3	-9.1	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.85	1.85	1.88	1.96	2.28	2.76	2.96	2.90	3.03
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	1.70	0.70	1.40	1.10	0.00	-0.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	KDH	32.6	36	30.8 - 32.6	10.43%	Đang tích lũy tại vùng EMA 200 và dưới EMA 50 cho thấy động lượng tăng giá cổ phiếu không cao. Đây là khu vực hỗ trợ mạnh khi cổ phiếu nhiều lần bật tăng. Về yếu tố cơ bản, dự phóng doanh thu của KDH năm 2024 đạt 3,953 tỷ đồng (+89.3% YoY) do trọng tâm bàn giao dự án rơi vào Q4.
2	SZC	39.75	45.7	35-38	14.97%	Giao dịch trên EMA 50 và kiểm định thành công vùng hỗ trợ 38. MACD có xu hướng cắt xuống đường tín hiệu. Nhà đầu tư có thể giải ngân một phần với SZC sau khi cổ phiếu kiểm định thành công vùng hỗ trợ giá 39. Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
3	MSH	52.9	53.9	45-48	1.89%	Giao dịch trên EMA 50 và đang trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn khi gặp kháng cự mạnh tại 51-52. MACD có xu hướng cắt xuống đường tín hiệu. MSH cần điều chỉnh về vùng giá thấp hơn thì cơ hội mua sẽ an toàn hơn
4	SIP	75.5	88	72.3-75	16.56%	Đang kiểm định lại vùng hỗ trợ tương ứng EMA 50. MACD đã cắt xuống đường tín hiệu và trên mức 0. Kháng cự mạnh tại vùng 88. Nhà đầu tư có thể giải ngân một phần với SIP vì sau khi cổ phiếu đã kiểm định thành công vùng hỗ trợ cũ. Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
5	VCS	64.1	78.5	63.8 - 70	22.46%	Đang kiểm định lại vùng hỗ trợ tương ứng EMA 50. MACD đang có sự suy yếu. Cần quan sát phản ứng tại vùng giá hỗ trợ này. Kì vọng cổ phiếu hưởng lợi từ xu hướng gia tăng xuất khẩu qua thị trường Mỹ
6	BWE	44.6	47	41-45	5.38%	Đang tích lũy lại tại EMA 200 và dưới EMA 50, động lượng giá vẫn chưa cải thiện. Tuy nhiên đây là vùng hỗ trợ tốt và phù hợp với nhà đầu tư ưa khẩu vị đầu tư an toàn và sẵn sằng nắm lâu.
7	DDV	18.3	22	17.00	20.22%	Dòng tiền và giá đã cải thiện đáng kể trong suốt tuần qua, cần quan sát phản ứng tại vùng kháng cự giá 19, hoặc chờ đợi điều chỉnh về vùng giá 16- 17 thì cơ hội mua mới sẽ rõ ràng hơn
8	FRT	173.2	187	168.00	7.97%	MACD cải thiện đáng kể, và giá bật tăng tốt trên EMA 200. Chờ đợi MACD cắt lên đường tín hiệu mở ra cơ hội giao dịch ngắn hạn

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.